|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TỈNH CAO BẰNG** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  |
| Số: /TTr-UBND | *Cao Bằng, ngày tháng năm 2023* |
| **(DỰ THẢO)** |  |

**TỜ TRÌNH**

**Về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh “Quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi; Chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Cao Bằng*”***

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.

 Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh *“Quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi; Chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Cao Bằng”* như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

**1. Căn cứ pháp lý**

 - Căn cứ Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14, trong đó tại khoản 1-Điều 12 quy định: Các hành vi bị nghiêm cấm trong chăn nuôi; “Chăn nuôi trong khu vực không được phép chăn nuôi của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư; trừ nuôi động vật làm cảnh, nuôi động vật trong phòng thí nghiệm mà không gây ô nhiễm môi trường”; Tại điểm h-khoản 1- điều 80: Trách nhiệm của UBND tỉnh: “Trình HĐND cấp tỉnh quyết định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi, quyết định vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi”.

- Căn cứ Luật số 83/2015/QH15 ngày 25/6/2015 của Quốc hội ban hành Luật Ngân sách nhà nước;

- Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/20216 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước.

**2. Căn cứ thực tiễn**

Chăn nuôi là một trong những hoạt động sản xuất có vai trò quan trọng giúp người nông dân có nguồn thu nhập từ các sản phẩm chăn nuôi. Hoạt động chăn nuôi có thể áp dụng từ qui mô hộ gia đình, đến các trang trại chăn nuôi tập trung qui mô lớn. Hoạt động chăn nuôi của tỉnh Cao Bằng nói riêng, các nước nói chung đều diễn ra từ cac khu vực nông thôn, đến khu vực thành phố, thành thị. Chăn nuôi càng phát triển, kéo theo nó là nguy cơ ô nhiễm môi trường từ chất thải chăn nuôi càng lớn. Bên cạnh đó, một số bệnh truyền nhiễm có thể bị lây nhiễm từ động vật sang người (LMLM; Cúm gia cầm; Sảy thai truyền nhiễm; Nhiệt thán; ký sinh trùng; Uốn ván; Dại…). Do đó để đảm bảo các vấn đề về môi trường, hạn chế, ngặn chặn nguy cơ lây nhiễm một số bệnh truyền nhiễm từ động vật sang người thì việc không được phép chăn nuôi trong khu vực thành phố, thị trấn, khu dân cư là cần thiết. Điều này cũng góp phần để giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường và cải thiện môi trường sống cho người dân, qua đó góp phần cải tạo, chỉnh trang đô thị cho phù hợp với quá trình phát triển của tỉnh, tạo điều kiện cho các địa phương đẩy nhanh việc quy hoạch, thực hiện quy hoạch chăn nuôi tập trung, đồng thời cũng tạo điều kiện cho các cơ sở chăn nuôi trong nội thành, thị trấn, khu dân cư phải di dời đến địa điểm phù hợp, mạnh dạn đầu tư, đổi mới máy móc thiết bị, công nghệ, mở rộng quy mô sản xuất, qua đó sẽ giúp cho hoạt động sản xuất của cơ sở sản xuất chăn nuôi ổn định và phát triển bền vững, bảo vệ môi trường, chỉnh trang đô thị.

Tuy nhiên, với đặc đặc điểm là tỉnh nghèo, người dân chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp, trong đó có cả hoạt động chăn nuôi để phát triển kinh tế gia đình. Việc dừng hoạt động chăn nuôi cũng sẽ ảnh hưởng đến sinh kế của các hộ nằm trong vùng không được phép chăn nuôi. Để đảm bảo ổn định đời sống thì việc ban hành cơ chế chính sách hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước cho các hộ chăn nuôi phải ngừng hoạt động chăn nuôi hoặc di dời chuồng trại ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi là cần thiết và phù hợp với các chủ trương, quy định hiện hành.

**3. Sự cần thiết phải ban hành Nghị quyết**

Từ quy định Pháp luật và tình hình thực tế nêu trên, việc xây dựng và ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh “*Quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi và chính sách hỗ trợ hộ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Cao Bằng”* là cần thiết để cụ thể hóa các quy định của Luật Chăn nuôi và các quy định pháp luật khác có liên quan, đồng thời tạo cơ sở định hướng lại việc quy hoạch phát triển chăn nuôi trên địa bàn quản lý của các cấp chính quyền địa phương.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

1. **Mục đích**

Xây dựng Nghị quyết để thực hiện các nội dung được giao tại đểm h khoản 1 điều 80 của Luật Chăn nuôi năm 2018.

Quy định các khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường trong khu vực nội thành của thành phố, thị trấn, khu dân cư để từng bước chỉnh trang đô thị, cải thiện môi trường sống cho cộng đồng dân cư; đồng thời hỗ trợ giải quyết một phần khó khăn về kinh phí cho các cơ sở sản xuất chăn nuôi đang hoạt động thuộc diện phải di dời ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi hoặc chấm dứt hoạt động, chuyển đổi ngành nghề khác có điều kiện duy trì và phát triển sản xuất.

**2. Quan điểm chỉ đạo**

Đảm bảo đúng quy định pháp luật về thẩm quyền và trình tự thủ tục; phù hợp với quy định của Hiến pháp, Luật Chăn nuôi năm 2018, phù hợp với quy định pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản pháp luật khác có liên quan; đảm bảo sự công khai, minh bạch trong quá trình xây dựng Nghị quyết và khả năng cân đối, bố trí ngân sách của tỉnh nhằm đảm bảo cho việc triển khai được thực hiện theo đúng tiến độ, kế hoạch đề ra.

Quy định khu vực không được phép chăn nuôi góp phần tạo cơ sở pháp lý để các địa phương và cơ quan chức năng áp dụng trong công tác quản lý.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

1. Quá trình xây dựng Dự thảo Nghị quyết thực hiện đúng trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật thực hiện theo quy trình quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020.

2. Dự thảo Nghị quyết được cơ quan soạn thảo thực hiện lấy ý kiến của các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân các huyện, thành phố; đồng thời tiến hành đăng tải Dự thảo Nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để lấy ý kiến của các tổ chức, cá nhân theo quy định.

3. Dự thảo Nghị quyết được lấy ý kiến thông qua Hội nghị phản biện xã hội do Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng tổ chức (tháng 11/2022).

Trên cơ sở các ý kiến tham gia góp ý của các tổ chức, cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu chỉnh sửa, bổ sung những nội dung hợp lý, giải trình những nội dung chưa hợp lý và gửi Sở Tư pháp đề nghị thẩm định theo quy định. Sở Tư pháp đã thẩm định và có Báo cáo thẩm định /BC-STP, ngày / /2023. Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu chỉnh sửa, thống nhất, hoàn thiện Dự thảo Tờ trình của Uỷ ban nhân dân tỉnh, Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng dân dân tỉnh. Uỷ ban nhân dân tỉnh đã tổ chức hội nghị thảo luận và nhất trí trình Dự thảo Nghị quyết lên Hội đồng dân dân tỉnh để xem xét, quyết định.

**IV.** **BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

**1. Bố cục: Gồm nội dung Dự thảo Nghị quyết:**

- Dự thảo nghị quyết với nội dung gồm: 4 điều

Điều 1: Quy định khu vực không được phép chăn nuôi

Điều 2: Điều 2: Chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi

Điều 3: Tổ chức thực hiện

Điều 4: Nghị quyết có hiệu lực từ ngày / /2023.

**2. Nội dung cơ bản của Dự thảo Nghị quyết**

Dự thảo nghị quyết tập trung vào 2 nội dung chính:

2.1. Quy định khu vực không được phép chăn nuôi: Gồm các khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị trấn, khu dân cư của 10 huyện, thành phố (*Có danh sách các khu vực và trích lục toạ độ vị trí gửi kèm).*

2.2 Chính sách hỗ trợ hộ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Cao Bằng:

2.2.1. Đối tượng được hỗ trợ:

Cơ sở (bao gồm hộ gia đình, cá nhân chăn nuôi, các tổ chức chăn nuôi nói chung) chăn nuôi gia súc, gia cầm và động vật khác trong chăn nuôi (trừ nuôi động vật với mục đích làm cảnh, nuôi động vật trong phòng thí nghiệm mà không gây ô nhiễm môi trường) thực hiện việc tháo dỡ, di dời cơ sở chăn nuôi hoặc ngừng hoạt động chăn nuôi trong khu vực không được phép chăn nuôi trong khu vực không được phép chăn nuôi tại các khu vực quy định tại Điều 1 của Nghị quyết trước ngày 01 tháng 01 năm 2025.

2.2.2. Nguyên tắc hỗ trợ:

a) Trường hợp trong cùng thời điểm, cùng một nội dung hỗ trợ có nhiều chính sách khác nhau (nếu có), đối tượng chỉ được hưởng theo mức hỗ trợ cao nhất.

b) Việc hỗ trợ chỉ được thực hiện khi cơ sở chăn nuôi hoàn thành việc tháo dỡ, di dời cơ sở chăn nuôi hoặc ngừng hoạt động chăn nuôi trong khu vực quy định tại khoản 1, điều 1 của Nghị quyết này.

2.2.3. Hộ/cơ sở chăn nuôi được hưởng một trong các chính sách sau:

*\* Chính sách 1*: Chính sách hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề (thời gian đào tạo không quá 3 tháng)

- Mục tiêu của chính sách: Giúp các hộ chăn nuôi có điều kiện chuyển đổi hoạt động sản xuất kinh tế khi phải dừng hoạt động chăn nuôi.

- Nội dung:

+ Hỗ trợ chi phí đào tạo chuyển đổi nghề: Mức 3 triệu đồng/người/khoá;

+ Hỗ trợ tiền ăn: 30.000, đ/người/ngày thực học;

+ Hỗ trợ tiền đi lại: 200.000, đ/người/khoá nếu địa điểm đào tạo xa nơi cư trú từ 15km trở lên.

- Phương thức hỗ trợ 01 lần sau khi hoàn thành khoá học.

- Số lao động được hỗ trợ theo quy mô chăn nuôi tương ứng với số đơn vị vật nuôi như sau:

+ Dưới 05 đơn vị vật nuôi: 01 lao động/cơ sở.

+ Từ 05 đến 10 đơn vị vật nuôi: 02 lao động/cơ sở

+ + Trên 10 đơn vị vật nuôi, qui mô cứ tăng thêm 5 đơn vị vật nuôi thì được hỗ trợ thêm 01 lao động/cơ sở.

(Cách tính một đơn vị vật nuôi theo quy định tại Phụ lục V kèm theo Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi)

*\* Chính sách 2*: Hỗ trợ cho các hộ khi dừng hoạt động chăn nuôi mà không có nhu cầu đào tạo chuyển đổi nghề:

- Mục tiêu: Giúp cho các hộ dân có một phần kinh phí (vốn) để tái đầu tư sản xuất khác thay thế hoạt động chăn nuôi.

- Nội dung hỗ trợ: Đối với chăn nuôi nông hộ tương đương 30 kg gạo/nhân khẩu/tháng trong thời gian 06 tháng (quy đổi thành tiền), theo giá thị trường tại thời điểm hỗ trợ, mức hỗ trợ không quá 10 triệu đồng/hộ (cơ sở).

- Phương thức hỗ trợ: 01 lần sau khi ngừng hoạt động chăn nuôi, đồng thời tự tháo dỡ chuồng trại.

- Số nhân khẩu được hỗ trợ theo quy mô chăn nuôi tương ứng với số đơn vị vật nuôi như sau:

+ Dưới 05 đơn vị vật nuôi: 01 nhân khẩu.

+ Từ 05 đến 10 đơn vị vật nuôi: 02 nhân khẩu

+ Trên 10 đơn vị vật nuôi, qui mô cứ tăng thêm 5 đơn vị vật nuôi thì được hỗ trợ thêm 01 nhân khẩu.

 (Cách tính một đơn vị vật nuôi theo quy định tại Phụ lục V kèm theo Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi)

*\* Chính sách 3*: Hỗ trợ di dời chuồng trại ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi.

- Mục tiêu: Giúp các hộ chăn nuôi có kinh phí để di dời chuồng trại ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi để có thể tiếp tục tái sản xuất tại những khu vực được chăn nuôi phù hợp.

- Nội dung hỗ trợ: Chi phí tháo dỡ chuồng trại tại khu vực không được phép chăn nuôi, vận chuyển, xây dựng chuồng mới tại khu vực được phép chăn nuôi.

+ Đối với chuồng kiên cố (xây toàn bộ, hoặc có một phần vách lưới B40 hoặc lưới mắt cáo bao quanh; cột bê tông cốt thép hoặc khung cột thép; nền bê tông hoặc láng vữa xi măng dày 3cm; mái lợp tôn hoặc Phibro xi măng): Hỗ trợ 70.000 đồng/m2 chuồng, nhưng không quá 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) cho một hộ/cơ sở chăn nuôi.

+ Đối với chuồng tạm (cột gỗ, khung gỗ; nền láng vữa xi măng hoặc lát gạch, lát gỗ; vách bằng tre, nứa, gỗ tạp; mái lợp ngói, Phibro xi măng, mái lá): Hỗ trợ 50.000 đồng/m2 chuồng, nhưng không quá 7.000.000 đồng (Bẩy triệu đồng) cho một cơ sở chăn nuôi.

- Phương thức: hỗ trợ 1 lần sau khi xây xong chuồng trại tại địa điểm phù hợp

 **V. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN**

- Đơn vị soạn thảo đã ban hành công văn xin ý kiến Sở Tài Chính về nguồn lực thực hiện Nghị quyết.

- Đơn vị soạn thảo đã thảo công văn đề nghị UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan góp ý vào Dự thảo Nghị quyết (đã thể hiện trong báo cáo giải trình ý kiến thẩm định Sở Tư Pháp).

- Lấy ý kiến tại Hội nghị phản biện xã hội đối với Dự thảo Nghị quyết do Ủy ban Mặt Trận tổ quốc Tỉnh tổ chức. Đơn vị soạn thảo đã có văn bản giải trình, tiếp thu ý kiến phản biện.

 *(Xin gửi kèm theo Tờ trình: (1) dự thảo Nghị quyết* *về việc* “ *Quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi và chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Cao Bằng” (2) Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp số /BC-STP, ngày / …/2023; (3) Báo cáo giải trình tiếp thu ý kiến đóng góp của Sở Nông nghiệp và PTNT số /BC-SNN và các văn bản liên văn).*

Trên đây là Tờ trình dự thảoNghị quyết Trên đây là Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về “*Quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi và chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Cao Bằng”* Ủy ban nhân dân tỉnh xin kính trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- TT. Tỉnh ủy; (b/c)- Ban Dân tộc HĐND tỉnh;- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;- Các Sở: NNN&PTNT, KH&ĐT, Tư pháp, Tài chính;- VP UBND tỉnh: LĐVP, TPKT, - Lưu: VT, KT. | **TM. UỶ BAN NHÂN DÂN** **CHỦ TỊCH****Hoàng Xuân Ánh** |